

TỰ DO

(Trích)

Ê-LUY-A

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Trong SGK, *Tự do* của Ê-luy-a chỉ là một bài đọc thêm, GV không phải giảng. Tuy nhiên, một số HS có thể đọc và hỏi các thầy cô giáo. GV sẽ giúp HS tìm hiểu tâm hồn tha thiết với tự do của tác giả trong bài thơ trữ tình này được thể hiện bằng các biện pháp nghệ thuật độc đáo, trong đó có một số điểm liên quan đến chủ nghĩa siêu thực.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Đây là một bài thơ kiệt tác của Ê-luy-a, không dễ hiểu vì bên cạnh các biện pháp nghệ thuật nhân cách hoá, điệp khúc, kết cấu vòng tròn,... còn có một số biện pháp liên quan đến chủ nghĩa siêu thực. Chẳng hạn, chủ nghĩa siêu thực quan niệm trong tư duy không có sự phân cách giữa những phạm trù tưởng chừng đối lập hoặc khác biệt nhau. Chúng ta sẽ vận dụng điều đó khi bình các giới từ "trên", các đại từ nhân xưng "tôi", các động từ "viết" trong bài thơ.

2. Nguyên văn bài *Tự do* gồm 21 khổ thơ, không kể nhan đề và chữ TỰ DO (viết hoa) kết thúc bài thơ. SGK chỉ trích dịch 12 khổ thơ (mấy khổ thơ đầu, mấy khổ thơ cuối và rải rác một số khổ thơ ở giữa bài). Các khổ thơ trong nguyên bản cũng như các khổ thơ trích dịch dường như không theo một trật tự lô gích nào, vì vậy không nên giảng giải lần lượt từng khổ thơ mà nên chọn một vài khổ thơ nào đấy để làm sáng tỏ giá trị nội dung và nghệ thuật độc đáo của bài thơ.

III – GỢI Ý ĐỌC THÊM

1. Phần mở đầu

Giới thiệu về tác giả, tác phẩm để dẫn vào bài

– Vài nét về nhà thơ Ê-luy-a rút từ phần *Tiểu dẫn* trong SGK.

– Sự xuất hiện của bài thơ kiệt tác *Tự do* năm 1942 gắn với hoàn cảnh lịch sử đặc biệt của nước Pháp lúc đó, rút từ phần *Tiểu dẫn* trong SGK.

– Nguyên văn bài thơ gồm 21 khổ thơ, không kể chữ TỰ DO kết thúc. Bài thơ không có loại dấu chấm câu nào, trừ dấu chấm sau chữ TỰ DO ở cuối bài. Nguyên văn là thơ không vần; trong bản dịch, ta cảm thấy có vần, đó là dụng ý của người dịch. Trong nguyên văn, mỗi khổ thơ gồm ba câu có 7 âm tiết, trừ câu thứ tư chỉ 4 âm tiết; bản dịch giữ nguyên 4 âm tiết ở câu thứ tư, còn ba câu trước, mỗi câu 6 âm tiết.

– Tự do trong bài thơ trữ tình này được hình dung như một người con gái. Trong tiếng Pháp, danh từ chung "la liberté" (sự tự do) thuộc giống cái; nhan đề bài thơ chỉ là "Liberté" (Tự do), có dáng dấp như một tên riêng.

2. Phần nội dung chính

a) Bước thứ nhất

Đây là bước tiến hành tương ứng với Câu hỏi 1 *Hướng dẫn đọc thêm* trong SGK nhằm giúp HS nắm được khái quát về thơ bao trùm trước khi đi sâu vào bài thơ ở các bước tiếp theo. Hướng dẫn HS trả lời chung chung tình yêu tha thiết đối với tự do (được nhân cách hoá) trong bài thơ trữ tình này toát lên ở chỗ chủ thể trữ tình viết tên Tự do lên khắp nơi khắp chốn (11 khổ thơ) và suốt đời gắn bó với Tự do (khổ thơ cuối cùng).

b) Bước thứ hai

Đây là bước tiến hành tương ứng với Câu hỏi 2 *Hướng dẫn đọc thêm* trong SGK nhằm bóc tách một lớp nghĩa trong bài thơ liên quan đến giới từ "trên".

– Mỗi khổ thơ là một câu hoàn chỉnh, tuy không có dấu chấm câu, với bộ phận chính nằm ở câu thơ thứ tư. Giới từ "trên" xuất hiện rất nhiều lần trong bài thơ ở ba câu đầu của mỗi khổ thơ, thuộc bộ phận bổ ngữ để chỉ địa điểm "viết tên em" lên đâu.

– Hướng dẫn HS lựa chọn để bình vài ý thơ dễ hiểu với giới từ "trên" theo nghĩa "viết tên em" lên những vật cụ thể, hữu hình (khổ thơ 1, 2, 3 theo trật tự trong văn bản). Những hình ảnh rực vàng son, gươm đao người lính chiến, mũ áo các vua quan (khổ thơ 3) có thể hiểu là ở trong một cuốn sách lịch sử tô màu hoặc trong viện bảo tàng. Đây chỉ là để thể hiện tình cảm tha thiết với tự do, chứ trong thực tế, nhiều khi không nên (viết trên bàn học, viết trên cây) hoặc không thể làm như thế được (viết trên gươm đao, mũ áo,...).

– Hướng dẫn HS lựa chọn để bình vài ý thơ khó hiểu với giới từ "trên" hiểu theo nghĩa "viết tên em" lên những cái trùm tượng, vô hình (khổ thơ 4, 5, 6,...). Làm sao có thể viết tên tự do lên "thời thơ ấu âm vang", lên "điều huyền diệu đêm đêm", lên "những mảnh trời trong xanh", lên "ao mặt trời ảm mốc", lên "hồ vắng trăng lung linh",...? Điều đó chỉ càng nói lên nỗi niềm tha thiết đổi với tự do mà thôi. Một câu thơ "Trên ao mặt trời ảm mốc - Trên hồ vắng trăng lung linh" có thể hiểu nhiều cách khác nhau đều chấp nhận được: mặt ao giống vắng mặt trời ảm mốc, mặt hồ giống vắng trăng lung linh; hoặc mặt trời in bóng dưới đáy ao trông như bị mốc, mặt trăng in bóng dưới đáy hồ trông sáng lung linh.

c) Bước thứ ba

Đây là bước tiến hành tương ứng với Câu hỏi 3 *Hướng dẫn đọc thêm* trong SGK nhằm bóc tách một lớp nghĩa mới của bài thơ liên quan đến giới từ "trên" (chỉ thời gian).

– Trong ngôn ngữ thông thường, giới từ "trên" chỉ được dùng khi muốn xác định địa điểm: "viết tên em" lên cái gì như đã phân tích trên kia hoặc "viết tên em" lúc đang ở đâu ("Trên sa mạc trên rừng hoang", "Trên đại dương trên tàu thuyền",....).

– Trong bài thơ này, dường như Ê-luy-a còn cố tình sử dụng giới từ "trên" theo nghĩa thời gian, tương đương với "khi" (kèm theo ý hàm ẩn: đang ở đâu, đang làm cái gì đấy). Như ta đã biết, chủ nghĩa siêu thực quan niệm không có sự phân cách giữa những phạm trù tưởng chừng như đối lập hoặc khác biệt nhau. Hơn nữa, giới từ "trên" hiểu theo nghĩa "viết tên em" lúc đang ở đâu đã là cầu nối giữa hai phạm trù không gian và thời gian rồi.

– Có thể hiểu toàn bài thơ với giới từ "trên" theo nghĩa ấy. Hướng dẫn HS chuyển nghĩa những ý thơ thuộc loại dễ hiểu đã nêu ở bước thứ nhất từ phạm trù không gian sang phạm trù thời gian: "viết tên em" khi đang ngồi học, khi đang chơi (khổ thơ 1), khi đang đọc sách, khi đang viết lách,... hoặc tham quan (khổ 2, 3),...

– Bình một số ý thơ thuộc loại khó hình dung, nay trở nên dễ hiểu khi được chuyển từ phạm trù không gian sang phạm trù thời gian: "viết tên em" khi đang tuổi ấu thơ (khổ thơ 4), ban đêm cũng như ban ngày khi đang nằm mơ, khi đang ăn uống (khổ thơ 5), khi đang ngắm trời xanh, ao hồ hay lúc bão động (khổ thơ 6, 8), khi ở ngoài đại dương mênh mông hay trên vùng núi non hiểm trở, lúc ban mai, buổi hoàng hôn hoặc khi đêm khuya thanh vắng,... (khổ thơ 7,

8, 9), lúc gặp cơn nguy biến hay khi tai qua nạn khôi nhưng chẳng còn hi vọng gì (khổ thơ 10, 11),...

– Cảm thụ ở lớp nghĩa này, bài thơ vẫn toát lên tình yêu tha thiết đối với tự do.

d) Bước thứ tư

Đây là bước tiến hành tương ứng với Câu hỏi 4 *Hướng dẫn đọc thêm* trong SGK nhằm làm nổi bật tư tưởng, tình cảm của tác giả qua bài thơ trữ tình này.

– Nhắc lại năm ra đời của bài thơ và hoàn cảnh nước Pháp lúc đó bị quân thù giày xéo. (Xem phần *Tiểu dẫn* trong SGK).

– Trước hết, có thể khẳng định chủ thể trữ tình "tôi" trong bài thơ đồng nhất với tác giả É-luy-a. Tư tưởng, tình cảm tha thiết với tự do của đất nước đang bị quân thù giày xéo, dù không nói ra một cách cụ thể, vẫn toát lên ở mọi lớp nghĩa của bài, với tiếng tự do được nhân cách hoá như một người thân yêu.

– Tư tưởng, tình cảm ấy chứa chất bao nỗi niềm của thi sĩ với từ thơ "Tôi viết tên em" được lặp đi lặp lại thành điệp khúc ở tất cả các khổ thơ (trừ khổ thơ cuối cùng) như dòng máu nóng từ trong tim tuôn chảy ra đầu ngọn bút.

– Đến khổ thơ cuối cùng, cách sắp xếp không còn giống với các khổ thơ trước, từ "viết" thay bằng từ "gọi", nỗi niềm ấy đã thoát lên thành lời. Tiếng "TỰ DO" kết thúc bài thơ đưa ta trở về với nhan đề *Tự do* của bài thơ, tạo thành kết cấu vòng tròn, khiến bài thơ như dài ra vô tận, tình yêu đối với tự do như tuôn chảy không bao giờ ngừng. Nhà thơ sinh ra để biết tự do, để gọi tên tự do, sẵn sàng bắt đầu lại cuộc đời để đến với tự do.

– Lí giải bài thơ đã được in ra hàng vạn bản, dùng máy bay rải xuống vùng phát xít Đức chiếm đóng để kêu gọi nhân dân vùng lân khảng chiến.

– Vượt ra ngoài hoàn cảnh lịch sử cụ thể, bài thơ còn nói lên tình yêu tha thiết của tác giả đối với tự do nói chung.

d) Bước thứ năm

Đây là bước tiến hành tương ứng với Câu hỏi 5 *Hướng dẫn đọc thêm* trong SGK nhằm tìm hiểu sâu thêm kích thước nghệ thuật và giá trị của bài thơ qua đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất "tôi" và động từ "viết".

– Không nên hiểu "tôi" chỉ là chủ thể trữ tình thi sĩ É-luy-a. Hơn nữa, nếu chỉ hiểu như thế, ta sẽ khó lí giải bài thơ dường như không triển khai theo thời gian

tuổi tác của nhà thơ, và ta cũng không hình dung được nhà thơ đang làm gì qua các khổ thơ, khi ở nơi này, khi ở nơi khác (dẫn chứng). "Tôi" trong bài thơ là cái "tôi" ứng với nhiều chủ thể. "Tôi" là từng độc giả, với tuổi tác khác nhau (trẻ em, người lớn,...), đang làm những công việc khác nhau (học sinh, nhà văn, công nhân, nông dân, người lính,...), ở những nơi chốn khác nhau (đồng ruộng, rừng núi, biển khơi,...) khi đọc bài thơ.

– Nhiều người dịch đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất số ít này là "ta". "Ta" có thể hiểu là "tôi", mà cũng có thể hiểu là "chúng ta", là bất cứ ai. Có lẽ nên dịch là "tôi" vừa đúng với nguyên văn hơn, vừa thân mật hơn. Cái "tôi" nhiều chủ thể như phân tích ở trên là bất cứ người nào, nhưng vẫn cứ là một cá nhân riêng biệt. È-luy-a xưng "tôi", nhưng ở mỗi ý thơ, mỗi khổ thơ, dường như cái "tôi" ấy nhập vào người khác.

– Trong bài thơ, từ "viết" được lặp lại ở tất cả các khổ thơ, trừ khổ thơ cuối cùng. Đây là một động từ, chỉ một hành động cụ thể. Viết là hành động của nhà văn, nhà thơ..., của È-luy-a. Nhưng khi "tôi" trong bài thơ đã là *cái tôi* nhiều chủ thể, thì chúng ta cũng không nên hiểu hành động "viết" theo nghĩa đen. Mỗi người "viết" (hành động) theo cách của mình, tùy theo người đó là trẻ em hay người lớn, là công nhân, nông dân hay người lính,...

– Đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất số ít "tôi" và động từ "viết" hiểu như vậy phù hợp với biện pháp nghệ thuật được sử dụng phổ biến trong bài thơ, đồng thời cũng lí giải sức rung động mạnh mẽ của bài thơ khi đến với người đọc trong hoàn cảnh đặc biệt lúc nó ra đời.

3. Phân tóm tắt

Tóm tắt bài căn cứ vào những câu *Hướng dẫn đọc thêm* trong SGK và *Mục tiêu cần đạt* trong SGV.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

- È-luy-a, *Tuyển thơ tình yêu*, Huỳnh Phan Anh dịch, NXB Hội Nhà văn, H., 1999.
- È-luy-a, *Tự do*, in trong tập thơ *Đẹp hơn nước mắt*, Tế Hanh tuyển dịch, NXB Văn học, H., 1983.